|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN**  | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **KHOA KT-CN** |  |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

**A. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên học phần: Trải nghiệm ngành Công nghệ thông tin (Experiential Report).

2. Mã số học phần:

3. Phân bố thời gian học tập: 1 (1/0/2) tín chỉ

4. Trình độ đào tạo: Cao đẳng [ ] Đại học [x]

5. Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

6. Loại hình học phần:

Đại cương [ ] Cơ sở ngành [x] Chuyên ngành [ ] Tốt nghiệp [ ]

Thí nghiệm [ ] Thực hành [ ] Kiến tập/ Thực tập [x] Đồ án môn học [ ]

Bắt buộc [x] Tự chọn [ ]

7. Lần biên soạn/hiệu chỉnh thứ: 1

**B. CÁC NĂNG LỰC CẦN ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI HỌC XONG HỌC PHẦN**

**1. Các năng lực chính được hình thành** **sau khi kết thúc học phần:**

* Nhận biết được công việc thực tế và ban đầu định hướng công việc sẽ làm sau khi ra trường
* Phân tích được các cơ hội công việc, kiến thức, đặc điểm công việc tại doanh nghiệp
* Trình bày được ý kiến cá nhân về công việc
* Có cái nhìn sơ bộ về việc vận dụng kiến thức nền tảng đang học vào các vị trí công việc nơi công sở.

**2. Các năng lực bổ sung được hình thành** **sau khi kết thúc học phần:**

* Phát triển kỹ năng giao tiếp
* Rút ra được một số kỹ năng thu thập thông tin phục vụ mục đích bản thân
* Phát triển kỹ năng thuyết trình
* Hình thành kỹ năng làm việc nhóm

**C. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

**1. Nội dung cơ bản, cốt lõi tối thiểu** *(chiếm khoảng 80% thời lượng giảng dạy):*

* Giúp sinh viên thâm nhập thực tế để tìm hiểu và định hướng công việc sẽ làm sau khi ra trường.
* Sinh viên có cơ hội tìm hiểu và rèn luyện tác phong ứng xử nơi công sở.
* Giúp sinh viên kiến tập, nhằm hiểu được đặc điểm công việc sinh viên muốn làm sau khi ra trường.

**2. Nội dung cập nhật, giới thiệu thêm** *(chiếm khoảng 20% thời lượng giảng dạy):*

*Ghi chú: Khi biên soạn bổ sung phần nội dung này, các giảng viên căn cứ vào thực tiễn phát triển ngành hay chuyên ngành tại thời điểm học phần được dạy và căn cứ vào thế mạnh, kinh nghiệm (về thực tiễn ngành nghề có liên quan đến học phần) của mình.*

**3. Bảng tương quan nội dung chi tiết học phần và năng lực được hình thành:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Nội dung chi tiết** **(theo chương/bài, mục chi tiết cấp 1)** | **Mã số năng lực****tương ứng** |
| 1 | Tổng quan hoạt động của doanh nghiệp |  |
| 2 | Quy mô, tầm ảnh hưởng của doanh nghiệp trên thị trường Việt Nam |  |
| 3 | Nội quy lao động, tác phong làm việc, mức độ chuyên nghiệp của nhân viên, đội ngũ cán bộ, kỹ thuật, đội ngũ cán bộ quản lý |  |
| 4 | Sơ đồ hệ thống mạng tại cơ sở |  |
| 5 | Các thiết bị sử dụng trong hệ thống mạng |  |
| 6 | Tham quan phòng đặt máy chủ |  |
| 7 | Phỏng vấn thái độ, kiến thức, kỹ năng cần có để có thể trở thành chuyên viên quản trị mạng |  |
| 8 | Tham quan quy trình phát triển phần mềm |  |
| 9 | Phỏng vấn thái độ, kiến thức, kỹ năng cần có để có thể trở thành chuyên viên phát triển phần mềm |  |
| 10 | Phỏng vấn các công nghệ đang sử dụng để xây dựng phần mềm |  |
| 11 | Phỏng vấn xu hướng phát triển phần mềm trên thế giới hiện nay |  |

**D. PHÂN BỐ THỜI LƯỢNG DẠY – HỌC, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ**

**1. Phân bố số tiết học tập:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tt** | **Loại hình học tập** | **Số tiết** |
| 1 | Tự học ngoài lớp *(theo nội dung được giảng viên yêu cầu và nộp kết quả cho giảng viên. Ví dụ: bài tập về nhà, báo cáo thu hoạch, bài thuyết trình …)* | 15 |
| 2 | Tự nghiên cứu và viết báo cáo *(không có giảng viên)* | 30 |

**2. Tỉ trọng kiểm tra đánh giá chung tối thiểu, hình thức đánh giá:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tt** | **Điểm thành phần** | **Quy định** | **Trọng số** |
| 1 | Điểm bài báo cáo | * Giới thiệu về đơn vị (tên, địa chỉ, quy mô hoạt động)
* Mô tả nội quy lao động, tác phong làm việc, mức độ chuyên nghiệp của nhân viên, đội ngũ cán bộ, kỹ thuật, đội ngũ cán bộ quản lý
* Mô tả hệ thống mạng tại cơ sở trải nghiệm
* Liệt kê Các thiết bị sử dụng trong hệ thống mạng
* Những điều đã học được qua quá trình trải nghiệm (những điều đã học được từ mọi người xung quanh và từ quan sát thực tế, những bài học kinh nghiệm rút ra từ trải nghiệm nghề nghiệp)
* Trình bày thái độ, kiến thức, kỹ năng cần có để có thể trở thành chuyên viên quản trị mạng
* Trình bày thái độ, kiến thức, kỹ năng cần có để có thể trở thành lập trình viên
* Trình bày các công nghệ cần phải học để xây dựng phần mềm
* Trình bày xu hướng phát triển phần mềm trên thế giới hiện nay
* Kết luận (Sinh viên cần nêu có thực sự yêu thích công việc đã trải nghiệm không? Tại sao? Nếu được yêu cầu làm công việc như đã trải nghiệm thì sẽ thực hiện như thế nào)
 | 30% |
| 2 | Điểm thái độ, tác phong |  | 20% |
| 3 | Giảng viên hướng dẫn vấn đáp |  | 50% |

**E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN HỌC PHẦN**

**1. Đối với giảng viên:**

***1.1. Danh sách Giảng viên phụ trách chính*** *(giảng viên cơ hữu)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tt** | **Họ và tên** | **Chức danh - Học vị** | **Chuyên môn** | **Điện thoại – email**  |
| 1 | Lê Mạnh | Tiến sĩ  |  |  |
| 2 | Quách Anh Dũng | Thạc sĩ |  |  |
| 3 | Hồ Văn Ngọc | Thạc sĩ |  |  |

***1.2. Yêu cầu đối với Giảng viên tham gia giảng dạy*** *(cơ hữu, thỉnh giảng):*

- Về trình độ tối thiểu: Thạc sĩ

- Chuyên ngành tốt nghiệp:Công nghệ thông tin

- Các yêu cầu thêm về kiến thức chuyên sâu, kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp

**2. Đối với người học:**

Các học phần tiên quyết:

Các học phần học trước:

**3. Tài liệu tham khảo:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tt** | **Thông tin về tài liệu** | **Số đăng ký cá biệt** |
| 3 |  |  |
|  | … | … |

*Ghi chú: các tài liệu phải có trong thư viện, được phát hành từ 5 - 6 năm lại đây.*

 *Tp.HCM, ngày tháng năm 2016*

 **Trưởng Bộ môn Người biên soạn**

 *(Ký và ghi rõ họ tên) (Ký và ghi rõ họ tên)*

**TRƯỞNG KHOA**

*(DUYỆT)*